

**PHÓ TỪ NGỮ KHÍ 终于, 到底 TRONG TIẾNG TRUNG VÀ THỰC TRẠNG SỬ DỤNG
CỦA SINH VIÊN NĂM 3, KHOA NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA TRUNG QUỐC,
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG Á**

**Lương Thị Hoài Thương^a, Ksor H' thương^b, Nguyễn Thị Thương^c,
Nguyễn Thùy Dung^d**

Tóm tắt:

Tiếng Trung là một ngôn ngữ có hệ thống từ vựng và ngữ pháp phong phú, trong đó việc phân biệt các phó từ có ý nghĩa tương đồng nhưng cách dùng khác nhau là một thách thức lớn đối với người học. Nghiên cứu này tập trung vào hai phó từ "终于" và "到底", nhằm khảo sát thực trạng sử dụng của sinh viên năm 3 ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc tại Đại học Đông Á. Mục đích của nghiên cứu là xác định mức độ hiểu và vận dụng hai phó từ này, từ đó tìm ra những lỗi sai phổ biến cũng như nguyên nhân gây nhầm lẫn trong quá trình sử dụng. Phương pháp nghiên cứu bao gồm thu thập dữ liệu từ bài tập, bài kiểm tra và tình huống thực tế, sau đó tiến hành phân tích định tính và định lượng. Kết quả cho thấy sinh viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc phân biệt ngữ nghĩa và chức năng của "终于" và "到底" tùy theo ngữ cảnh. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp giảng dạy và học tập nhằm giúp sinh viên sử dụng đúng và linh hoạt hai phó từ này trong thực tế giao tiếp và học thuật.

Từ khóa: Phó từ ngữ khí tiếng Trung 终于- 到底, lỗi sai ngữ pháp, giảng dạy và học tiếng Trung.

**汉语语气副词“终于”“到底”及其在东亚大学中国语言与文化系三年级学生中的使用现状
研究**

摘要 :

汉语是一种词汇和语法体系丰富的语言，其中，区分意义相近但用法不同的副词是学习者面临的主要挑战之一。本文聚焦于“终于”与“到底”这两个语气副词，旨在调查东亚大学中国语言与文化系三年级学生在实际学习过程中的使用现状。研究通过分析学生作业、测验和真实语言使用情境，采用定性与定量相结合的方法，对学生的掌握程度、常见错误类型及其成因进行系统探讨。研究发现，学生在分辨这两个副词的语义、句法结构以及语用功能方面仍存在较大困难，尤其是在具体语境中使用易出现混淆和误用。基于此，本文提出了一系列教学与学习策略，包括通过情境教学、对比分析及错误反馈

^a Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á. e-mail: thuong98581@donga.edu.vn

^b Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á. e-mail: thuong99082@donga.edu.vn

^c Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á. e-mail: thuong98771@donga.edu.vn

^d Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á. e-mail: dungnt@donga.edu.vn

等方式，帮助学生更加准确、灵活地运用“终于”与“到底”，以提升汉语综合表达能力与语言交际水平。

关键词: 汉语副词终于、到底，语法错误，汉语教学与学习

Đặt vấn đề

Phó từ ngữ khí đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện sắc thái ý nghĩa và cảm xúc trong tiếng Trung. Tuy nhiên, việc phân biệt các phó từ có nghĩa gần nhau như “终于” và “到底” vẫn là thách thức lớn đối với người học, đặc biệt là sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Trung. Cả hai từ đều có thể dịch là “cuối cùng”, “rốt cuộc”, nhưng khác nhau về ngữ nghĩa, ngữ dụng và cách sử dụng trong từng ngữ cảnh cụ thể.

Tình trạng này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp mà còn cản trở việc tiếp cận các văn bản học thuật và đời sống. Trong khi một số nghiên cứu tại Trung Quốc đã phân tích cách dùng “终于” và “到底” từ góc độ giảng dạy ngoại ngữ (Hồng Xán, 2018; Hàn Bình, 2017), thì ở Việt Nam, tài liệu chuyên sâu về vấn đề này vẫn còn hạn chế. Chẳng hạn, nghiên cứu của Vương Diễm Lâm (2013) đã bước đầu đánh giá khả năng tiếp thu các phó từ này ở người học Việt, nhưng chưa phân tích rõ nguyên nhân sai sót hoặc đề xuất giải pháp dạy học hiệu quả.

Nghiên cứu này tập trung khảo sát **thực trạng sử dụng “终于” và “到底” của sinh viên năm 3 Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Đại học Đông Á**, nhằm phát hiện lỗi phổ biến, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp dạy-học phù hợp. Kết quả nghiên cứu không chỉ giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy phó từ tiếng Trung mà còn đóng góp vào việc cải thiện năng lực sử dụng ngôn ngữ của sinh viên trong bối cảnh học thuật và giao tiếp thực tế.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là 136 sinh viên năm 3 thuộc Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Đông Á. Đây là nhóm sinh viên đã có nền tảng tiếng Trung nhất định, đang học các học phần chuyên sâu liên quan đến ngữ pháp và từ vựng. Nhóm đối tượng này đang tiếp cận và sử dụng các phó từ mang tính ngữ khí như “终于” và “到底” trong quá trình học tập và giao tiếp tiếng Trung.

Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng hai phương pháp chính: tra cứu ngữ liệu và khảo sát thực tế, được triển khai theo các giai đoạn cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: Tra cứu ngữ liệu và phân tích lý thuyết

- Tài liệu sử dụng:

- Các kho ngữ liệu tiếng Trung như CCL, BCC.
- Giáo trình và từ điển chuyên ngành như 《现代汉语》, 《汉语副词用法词典》

- Hoạt động thực hiện:

- Truy xuất ví dụ sử dụng hai phó từ trong các văn bản thực tế.
- Phân tích sự khác biệt về ngữ nghĩa, ngữ pháp, ngữ dụng.
- So sánh giữa ngữ liệu chuẩn và cách sử dụng của sinh viên.

Giai đoạn 2: Thiết kế và thực hiện khảo sát thực tế

- Hình thức khảo sát: Phiếu khảo sát trực tuyến (Google Form) được gửi tới sinh viên.

- Nội dung phiếu khảo sát gồm 5 phần chính:

Câu hỏi thu thập thông tin cơ bản

Câu hỏi kiểm tra mức độ nhận biết và phân biệt 终于 và 到底

Câu hỏi trắc nghiệm lựa chọn câu đúng theo ngữ cảnh

Bài tập yêu cầu người tham gia tự đặt câu với 终于 và 到底

Phần đánh giá tài liệu giảng dạy và đề xuất phương pháp học hiệu quả hơn

Giai đoạn 3: Phân tích lỗi sai và đưa ra kiến nghị dạy và học

Phân tích lỗi sai:

- Nguồn dữ liệu: Nguồn dữ liệu khai thác từ các phản hồi khảo sát của sinh viên, bao gồm:

Các câu trả lời về định nghĩa và sự khác biệt giữa 终于 và 到底.

Kết quả bài tập điền từ, lựa chọn câu đúng theo ngữ cảnh.

Câu ví dụ do người học tự đặt để kiểm tra khả năng ứng dụng.

Nhận xét về khó khăn khi học và sử dụng hai phó từ này trong thực tế.

- Phương pháp truy xuất và phân tích:

Thống kê số lượng câu trả lời đúng/sai.

Phân loại lỗi thường gặp: Mã hóa các lỗi thành ba nhóm chính: lỗi ngữ nghĩa, lỗi ngữ pháp và lỗi không phù hợp với ngữ cảnh.

Phân tích câu ví dụ của người học: Đánh giá cách sử dụng của sinh viên, nhận diện những sai sót và phân tích nguyên nhân dẫn đến các lỗi phổ biến.

Nhận xét về mức độ tự tin và tần suất sử dụng: Dựa trên phản hồi từ khảo sát về mức độ sử dụng trong giao tiếp hàng ngày và sự tự tin khi dùng hai phó từ này.

Đưa ra kiến nghị dạy và học:

- Gợi ý kiến nghị cải thiện tài liệu học tập

- Gợi ý phương pháp dạy:

Phương pháp dạy qua ví dụ

Phương pháp dạy qua hình ảnh và biểu đồ

Phương pháp dạy qua bài tập thực hành

Phương pháp dạy học qua ứng dụng công nghệ

Phương pháp đánh giá và củng cố

- Gợi ý phương pháp học:

Học qua ngữ cảnh và cảm xúc thực tế

Ghi chép lỗi sai và xây dựng hệ thống lỗi cá nhân

Tạo ví dụ cá nhân và luyện nói thường xuyên

Học qua đoạn phim và video

Luyện viết và nói theo chủ đề

Luyện phản xạ giao tiếp

Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Đóng góp của nghiên cứu đối với nền tri thức hiện tại

Nghiên cứu này đã cung cấp một góc nhìn sâu sắc và thực nghiệm về việc sử dụng hai phó từ ngữ khí “终于” và “到底” trong tiếng Trung – một chủ điểm ngôn ngữ có vẻ quen thuộc nhưng lại dễ gây nhầm lẫn. Trước đó, hầu hết các nghiên cứu trong và ngoài nước chỉ dừng lại ở phân tích lý thuyết hoặc khảo sát quy mô nhỏ trên đối tượng nước ngoài. Nghiên cứu hiện tại là một trong số ít các công trình khảo sát thực tế tại Việt Nam, tập trung vào đối tượng sinh viên ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc – những người đang trong giai đoạn sử dụng tiếng Trung học thuật và giao tiếp ứng dụng.

Thông qua việc phân tích 136 phiếu khảo sát, nghiên cứu đã:

Xác định rõ các lỗi điển hình về ngữ nghĩa, ngữ pháp, và ngữ dụng khi sinh viên sử dụng 终于 và 到底.

Phản bác lại nhận định trong một số tài liệu giảng dạy rằng 终于 và 到底 là gần như tương đương, cho thấy rõ ràng chức năng ngữ dụng và sắc thái cảm xúc khác biệt giữa hai từ.

Bổ sung dữ liệu khảo sát có hệ thống để khẳng định rằng việc không phân biệt rõ ngữ dụng và cấu trúc chính là nguyên nhân chính của sai sót trong quá trình sử dụng.

Những điểm mới so với các nghiên cứu trước

Về thực nghiệm: Nghiên cứu đã lập bảng khảo sát chi tiết và phân tích bài làm thực tế của sinh viên thay vì chỉ dựa vào ngữ liệu trích xuất.

Về lý luận: Chúng tôi đã phân tích sâu sắc mối quan hệ giữa ngữ nghĩa – ngữ pháp – ngữ dụng của từng từ và đưa ra mô hình so sánh hệ thống, tạo tiền đề cho việc cải tiến nội dung giáo trình.

Về đề xuất ứng dụng: Đề tài đưa ra các kiến nghị cụ thể, như xây dựng bản đồ từ vựng đối chiếu, dạy học qua hội thoại thật, sử dụng đoạn phim/video làm bài tập phân tích ngữ dụng.

Trả lời câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi nghiên cứu đặt ra trong phần mở đầu là: “Sinh viên năm 3 khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc tại Đại học Đông Á sử dụng 终于 và 到底 như thế nào? Họ có gặp khó khăn gì trong việc phân biệt và vận dụng hai từ này không?”

=> Qua nghiên cứu, chúng tôi rút ra:

Đa số sinh viên chưa hiểu rõ sự khác biệt ngữ dụng, đặc biệt là khi 到底 xuất hiện trong câu hỏi nghi vấn và 终于 dùng trong câu trần thuật.

Có tới hơn 50% sinh viên sử dụng sai vị trí hoặc sai chức năng ngữ pháp của một trong hai từ.

Nguyên nhân chính là do thiếu minh họa ngữ cảnh cụ thể và thực hành ứng dụng, chứ không phải do từ vựng khó hay cấu trúc quá phức tạp.

Kết luận

Tổng lược kết quả nghiên cứu

Nghiên cứu đã chứng minh rằng sinh viên năm 3 tuy đã có nền tảng tiếng Trung tốt nhưng vẫn mắc nhiều lỗi trong việc sử dụng 终于 và 到底, đặc biệt là trong ngữ cảnh giao tiếp thực tế hoặc bài viết học thuật. Phân tích chỉ ra ba nhóm lỗi chính: ngữ nghĩa, vị trí cú pháp, và sai lệch ngữ dụng.

Đóng góp và ý nghĩa khoa học

Góp phần bổ sung hệ thống lý thuyết ngữ dụng của hai phó từ này trong môi trường dạy học tiếng Trung cho người Việt.

Tạo tiền đề cho việc thiết kế lại nội dung giáo trình ngữ pháp ở các học phần trung cấp.

Đề xuất phương pháp học tập hiệu quả hơn dựa trên lỗi sai thực tế.

Ứng dụng vào thực tiễn

Kết quả nghiên cứu giúp:

Giảng viên xác định chính xác trọng tâm cần dạy kỹ khi giảng dạy phó từ.

Sinh viên nhận biết lỗi sai cá nhân và áp dụng phương pháp học theo ngữ cảnh.

Các cơ sở đào tạo có thể điều chỉnh giáo trình và cách kiểm tra đánh giá theo hướng sát với thực tế sử dụng.

Ưu điểm - hạn chế - định hướng nghiên cứu

Ưu điểm: Đề tài sử dụng dữ liệu thực nghiệm phong phú, có phân tích định tính - định lượng, có đối chiếu ngữ liệu chuẩn.

Hạn chế: Phạm vi khảo sát chỉ trong một nhóm đối tượng (sinh viên năm 3), chưa phản ánh toàn diện các trình độ khác.

Định hướng: Mở rộng khảo sát sang sinh viên năm 1 và năm 4, so sánh với người học tại các trung tâm đào tạo tiếng Trung, đồng thời ứng dụng công nghệ AI để hỗ trợ phát hiện lỗi phó từ tự động trong bài viết của người học.

Tài liệu tham khảo

Hồng Xán. (2018). 分析终于、最后、最终等近义词的用法差别 [Phân tích sự khác nhau giữa từ đồng nghĩa: “终于”, “最后”, “最终”]. Bắc Kinh: Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh.

Hàn Bình. (2017). 对外汉语教学中“到底”的教学设计 [Giảng dạy “到底” trong Hán ngữ đối ngoại]. Tạp chí Đào tạo Hán ngữ đối ngoại.

Vương Diễm Lâm. (2013). 调查评估越南留学生对汉语词法的掌握情况 [Khảo sát mức độ tiếp thu ngữ pháp tiếng Trung của SV Việt Nam]. Luận văn Thạc sĩ, ĐH Ngôn ngữ Bắc Kinh.

Nguyễn Chung Tính & Phạm Thị Hồng Thắm. (2023). Phân tích lỗi sử dụng “为” và “为了” của SV Việt Nam. Tạp chí Ngôn ngữ và Đời sống, 8(3), 45-50,

Phạm Hoài Thương & Nguyễn Thị Lê. (2023). Lỗi sai về động lượng từ trong tiếng Trung. Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ, 12(1), 20-3.